

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐƠN DƯƠNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2021/HS-ST

Ngày: 19-4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐƠN DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Minh Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng.
2. Ông Ya Tuân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Ngân; Thư ký Toà án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương tham gia phiên tòa: Ông Phạm Duy Lợi, Kiểm sát viên.

Ngày 19/4/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 20/2021/HSST ngày 30/3/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2021/QĐXXST-HS ngày 07/4/2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Xuân H**; Giới tính: Nam; Sinh năm 1998 tại Quảng Bình; Hộ khẩu thường trú: thôn PK, xã PT, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Nguyễn Văn Tân, sinh năm 1975 và con bà Lê Thị Lan, sinh năm 1976, hiện sinh sống tại huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình; Em ruột: Có 01 người, sinh năm 2000, bị cáo là con đầu trong gia đình; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đơn Dương từ ngày 11/01/2021 đến ngày 16/01/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn khác. Có mặt.

- Bị hại: Chị Nưng Sang D. Sinh năm 1997; Nơi cư trú: thôn Ka Đô Cũ, xã Ka Đô, huyện Đơn Dương, Lâm Đồng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 11/01/2021, Nguyễn Xuân H đang hái cà phê cho vợ chồng bà Nung Sang D, ông Ya V ở thôn Ka Đô cũ, xã Ka Đô, huyện Đơn Dương thì thấy điện thoại hết pin nên H về chòi của vợ chồng bà D, ông Ya V để sạc pin điện thoại. Khi vào trong chòi thấy không có người nên H đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Thực hiện ý định trên, H đã mở tủ gỗ lục lọi bên trong thấy một bìch nylon màu đen có số tiền 1.500.000đ và 01 sợi dây chuyền vàng trọng lượng 02 chỉ nên H đã lấy số tiền và vàng rồi cất giấu vào trong túi áo. Đến khoảng 19 giờ 20 phút cùng ngày, hành vi trộm cắp tài sản của H bị phát hiện và bắt giữ.

Tại Kết luận định giá tài sản số 02/2021/KL/HĐ ĐGTS ngày 15/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Đơn Dương, xác định: Giá trị 02 chỉ vàng loại 23,7K tại thời điểm bị mất trộm của bị hại Nung Sang D là 10.680.000đ (*Mười triệu sáu trăm tám mươi ngàn đồng*).

Như vậy, tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Xuân H đã lén lút chiếm đoạt của bà Nung Sang D là 12.180.000 đồng.

Cáo trạng số 21/CT-VKS-ĐD ngày 29/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương truy tố bị cáo Nguyễn Xuân H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản cáo trạng. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân H mức án tù 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Bị cáo Nguyễn Xuân H không khiếu nại bản cáo trạng, khai nhận vào khoảng 15 giờ ngày 11/01/2021, Nguyễn Xuân H đang hái cà phê cho vợ chồng bà Nung Sang D, ông Ya V thì thấy điện thoại hết pin nên H về chòi của vợ chồng bà D, ông Ya V (đây cũng là nơi bị cáo tạm trú) để sạc pin điện thoại. H đã mở tủ gỗ lục lọi bên trong thấy số tiền 1.500.000đ và 01 sợi dây chuyền vàng trọng lượng 02 chỉ, thì H nảy sinh ý định trộm cắp nên cất giấu vào trong túi áo. Đến khoảng 19 giờ phút cùng ngày, bà D điện thoại hỏi thì H thừa nhận, sau đó bị Công an bắt giữ. Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Bị hại khai nhận: bị cáo H làm thuê cho bị hại được hơn 2 năm, ăn ở tại chòi cà phê của bị hại. Ngay sau khi phát hiện bị mất 1.500.000đ và sợi dây chuyền 2 chỉ vàng, bị hại nghi ngờ và điện hỏi thì bị cáo thừa nhận nhưng không chịu trả nên mới báo Công an. Nay đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội để bị cáo tiếp tục làm thuê cho bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đơn Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Vào ngày 11/01/2021, tại chòi cà phê của bà Nưng Sang D, thuộc thôn Ka Đô Cũ, Ka Đô, Đơn Dương, Lâm Đồng, Nguyễn Xuân H đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chị Nưng Sang D gồm số tiền 1.500.000đ và 01 sợi dây chuyền vàng trọng lượng 02 chỉ, tổng giá trị 12.180.000đ.

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, lời khai bị hại, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác có tổng giá trị là 12.180.000đ nêu trên của Nguyễn Xuân H đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Đánh giá tính chất vụ án: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, bị cáo biết việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Xét tính chất, mức độ do hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên, việc trộm cắp tài sản nêu trên là bộc phát, không có ý định từ trước. Vì vậy, cần phải có mức án tương xứng với hành vi bị cáo gây ra nhằm đảm bảo đấu tranh và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên cần áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo.

Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định. Bị cáo có khả năng tự cải tạo. Do đó, không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội, áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật Hình sự, giao bị cáo về cho chính quyền địa phương theo dõi giáo dục cũng đảm bảo răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Về vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện Đơn Dương đã tạm giữ và trả lại số tiền 1.500.000đ; 01 sợi dây chuyền vàng cho bị hại

Nưng Sang D. Sau khi nhận lại tài sản bà D không đề nghị gì thêm nên không xem xét.

Đối với số tiền 5.000.000đ, xét thấy đây là tài sản cá nhân của Nguyễn Xuân H và không liên quan đến vụ án nên cơ quan CSĐT đã trả lại cho H là thỏa đáng.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân H 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã PT, huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nguyễn Xuân H phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đơn Dương;
- Sở tư pháp Tỉnh Lâm Đồng; Quảng Bình;
- Công an huyện Đơn Dương;
- Cơ quan THAHS huyện Bồ Trạch;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Minh Dũng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Minh Dũng